

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Đề án thành lập Ban Quản lý bảo trì công trình giao thông  
và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng  
trực thuộc Sở Giao thông vận tải**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008; Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17/6/2014;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Kết luận số 580-KL/TU ngày 17/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thành lập Ban Quản lý bảo trì công trình giao thông và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng trực thuộc Sở Giao thông vận tải;*

*Căn cứ Quyết định số 2725/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại tổ chức bên trong của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và sắp xếp, tổ chức lại tổ chức và số lượng cấp phó các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 799/TTr-SNV ngày 27/8/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án thành lập Ban Quản lý bảo trì công trình giao thông và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng trực thuộc Sở Giao thông vận tải (có Đề án kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Giao thông vận tải, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 1 Thanh Hóa, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 2 Thanh Hóa; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 2 QĐ;
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH, CN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Mai Xuân Liêm**

**ĐỀ ÁN**

**Thành lập Ban Quản lý bảo trì công trình giao thông và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng trực thuộc Sở Giao thông vận tải**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

**Phần thứ nhất  
CƠ SỞ PHÁP LÝ, THỰC TRẠNG VÀ SỰ CẦN THIẾT**

**I. CƠ SỞ PHÁP LÝ**

- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020.
- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008; Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17/6/2014.
- Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.
- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.
- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.
- Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.
- Kết luận số 519-KL/TU ngày 18/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đề án sắp xếp, tổ chức lại tổ chức bên trong của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và sắp xếp, tổ chức lại tổ chức và cấp phó các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện.
- Kết luận số 580-KL/TU ngày 17/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thành lập Ban Quản lý bảo trì công trình giao thông và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng trực thuộc Sở Giao thông vận tải.
- Quyết định số 1100/2017/QĐ-UBND ngày 12/4/2017 của UBND tỉnh ban hành quy định về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Thanh Hóa quản lý.
- Quyết định số 29/2020/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh về

việc ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 1100/2017/QĐ-UBND ngày 12/4/2017; Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 2235/2017/QĐ-UBND ngày 28/6/2017; Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 1941/2017/QĐ-UBND ngày 07/6/2017 và Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 1942/2017/QĐ-UBND ngày 07/6/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

- Quyết định số 2725/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại tổ chức bên trong của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và sắp xếp, tổ chức lại tổ chức và số lượng cấp phó các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

## **II. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG VÀ ĐIỀU HÀNH HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CÔNG CỘNG BẰNG XE BUÝT**

### **1. Công tác quản lý bảo trì công trình giao thông và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt**

Công tác quản lý bảo trì công trình giao thông và hạ tầng xe buýt được Sở Giao thông vận tải tổ chức thực hiện (thành lập Ban Quản lý dự án Vốn sự nghiệp kinh tế tại Quyết định số 1139/QĐ-SGTVT ngày 18/12/2013). Hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, sử dụng con dấu của Sở Giao thông vận tải, mở tài khoản giao dịch tại Kho bạc nhà nước tỉnh Thanh Hóa; tổ chức bộ máy gồm 03 phòng (Văn phòng, Kế hoạch tài chính và Quản lý chất lượng); cán bộ, công chức, viên chức thuộc các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Giao thông vận tải.

Ban có nhiệm vụ tổ chức thực hiện quản lý bảo trì các tuyến đường do Sở Giao thông vận tải quản lý (UBND tỉnh giao, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam ủy thác, ủy quyền quản lý), đồng thời thực hiện nhiệm vụ quản lý dự án đối với công trình sửa chữa định kỳ, đột xuất và phòng chống, khắc phục thiệt hại bão lũ do Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư.

Công tác tuần kiểm đường bộ thực hiện theo Thông tư số 04/2019/TT-BGTVT ngày 23/01/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tuần đường, tuần kiểm để bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (trước đây là Thông tư số 47/2012/TT-BGTVT) được giao cho công chức của phòng Quản lý giao thông thuộc Sở Giao thông vận tải kiêm nhiệm.

Công tác quản lý điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt được giao cho Thanh tra và phòng Quản lý vận tải thuộc Sở Giao thông vận tải kiêm nhiệm; trang thiết bị, phần mềm quản lý, điều hành chưa được đầu tư gây khó khăn trong công tác quản lý. Đến nay số lượng tuyến xe buýt là 17 tuyến, số lượng xe tham gia hoạt động trên tuyến là 215 phương tiện, hoạt động 1.372 chuyến/ngày; quãng đường xe buýt hoạt động là 900 km, phục vụ hành khách đi lại ở khu vực thành phố Thanh Hóa và kết nối với 20 huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh.

Sau khi Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 2 Thanh Hóa đi vào hoạt động, Sở Giao thông vận tải ký hợp đồng ủy thác để thực hiện quản lý, bảo trì các tuyến đường bộ, đường thủy nội địa, hạ tầng và hoạt động vận tải

hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh. Đây là một khó khăn trong công tác quản lý nhà nước của Sở Giao thông vận tải, chất lượng quản lý chưa được nâng cao; do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 2 Thanh Hóa là đơn vị trực thuộc tỉnh nên công tác phối hợp, chỉ đạo điều hành qua nhiều tầng nấc, hiệu quả chưa cao; đặc biệt là trong thủ tục thanh toán nguồn vốn bảo trì.

## **2. Ưu điểm và những tồn tại, hạn chế của mô hình hiện nay**

### **2.1. Ưu điểm:**

Sử dụng được bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hiện có để trực tiếp làm công tác quản lý, bảo trì; tiết kiệm được nhân sự và kinh phí quản lý do không phải thành lập thêm tổ chức với bộ máy và đội ngũ cán bộ, viên chức mới.

### **2.2. Tồn tại, hạn chế:**

Do đặc thù công tác quản lý bảo trì là phải thường xuyên bám tuyến để phát hiện và xử lý kịp thời các hư hỏng trên đường, các tồn tại về an toàn giao thông, vi phạm về hành lang an toàn giao thông; ứng dụng công nghệ thông tin để cập nhật và báo cáo tình trạng tuyến; xử lý sự cố thiên tai; kiểm tra, quan trắc, ghi chép, lưu trữ sổ sách nội nghiệp..., trong khi đó số lượng cán bộ, công chức các phòng chuyên môn thuộc Sở Giao thông vận tải chưa đáp ứng được yêu cầu, nên hình thức hoạt động kiêm nhiệm trong công tác quản lý, bảo trì công trình giao thông còn nhiều bất cập, kết quả chưa đạt yêu cầu. Việc kiêm nhiệm cán bộ, công chức của các phòng thuộc Sở, ký hợp đồng ủy thác cho Ban Quản lý dự án chuyên ngành của tỉnh thực hiện các công việc quản lý bảo trì đường bộ đã làm hạn chế đến công tác quản lý nhà nước cũng như về mức độ hoàn thành nhiệm vụ, không còn phù hợp với quy định và yêu cầu hiện nay.

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 2 Thanh Hóa thực hiện cả hai nhiệm vụ xây dựng cơ bản và bảo trì; nhiệm vụ chính và quan trọng chiếm khối lượng, thời gian lớn và giành nhiều nguồn lực vào nhiệm vụ xây dựng cơ bản, do đó công tác bảo trì chưa được đầu tư, quan tâm tương xứng, mức độ chuyên nghiệp chưa cao.

Công tác quản lý, giám sát hoạt động xe buýt chưa được thường xuyên, kịp thời; vẫn còn xảy ra tình trạng bỏ tuyến, bỏ chuyến; dừng đỗ đón trả khách không đúng nơi quy định, chạy ẩu; thực hiện biểu đồ xe chạy chưa nghiêm. Một số phương tiện chất lượng kém, không được vệ sinh thường xuyên; tác phong, thái độ phục vụ của lái xe, nhân viên có lúc chưa lịch sự; còn xảy ra tình trạng bán vé không đúng giá quy định; tần suất hoạt động của xe chưa đáp ứng được yêu cầu, có lúc còn để khách chờ lâu; còn tình trạng nhồi nhét khách vào những giờ cao điểm.

## **III. SỰ CẦN THIẾT**

Căn cứ Nghị định số 33/2019/NĐ-CP ngày 23/4/2019 của Chính phủ về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07/6/2018 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ; Thông tư số 01/2019/TT-BGTVT ngày 11/01/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường thủy nội địa; Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ thì Sở Giao thông vận tải là cơ quan được giao quản lý công trình đường bộ, đường thủy nội địa, có trách nhiệm thực hiện việc quản lý, bảo trì công trình đường bộ, đường thủy nội địa được giao, trực tiếp quản lý tài sản hạ tầng đường bộ, đường thủy nội địa, chịu trách nhiệm lựa chọn nhà thầu bảo trì, ký kết hợp đồng, tổ chức kiểm tra, giám sát, nghiệm thu và thanh toán cho nhà thầu bảo dưỡng, nhà thầu sửa chữa công trình.

Từ năm 2013, Sở Giao thông vận tải đã thực hiện nhiệm vụ quản lý bảo trì công trình giao thông và hạ tầng xe buýt trên cơ sở sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức của Sở kiêm nhiệm. Sau khi Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 2 Thanh Hóa được thành lập thì nhiệm vụ quản lý bảo trì công trình giao thông và hạ tầng xe buýt được Chủ tịch UBND tỉnh giao cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 2 Thanh Hóa. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đã có nhiều bất cập như: việc thực hiện công tác quản lý bảo trì phải thông qua hợp đồng ủy thác theo quy trình, thủ tục trong khi công tác bảo trì là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, khó khăn trong việc chỉ đạo các đơn vị quản lý đường bộ điều động lực lượng, phương tiện khắc phục, thông xe tạm thời khi có sự cố và đảm bảo giao thông thông suốt, an toàn, kịp thời trên các quốc lộ khi có mưa bão. Công tác quản lý, giám sát hoạt động xe buýt chưa được thường xuyên, kịp thời. Bên cạnh đó, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 2 Thanh Hóa ngoài nhiệm vụ thực hiện quản lý dự án bảo trì công trình giao thông và quản lý hoạt động xe buýt thì nhiệm vụ chính là làm chủ đầu tư một số dự án, tiếp nhận và quản lý sử dụng vốn để đầu tư xây dựng, do đó công tác bảo trì và quản lý điều hành hoạt động xe buýt chưa được quan tâm đúng mức và chưa đạt hiệu quả cao.

Ngày 27/5/2020, Bộ Giao thông vận tải có Thông báo số 199/TB-BGTVT về công tác thực hiện, giao dự toán kinh phí sự nghiệp chi hoạt động kinh tế đường bộ cho công tác quản lý, bảo trì hệ thống quốc lộ năm 2020; theo đó giao dự toán kinh phí sự nghiệp chi hoạt động kinh tế đường bộ cho công tác quản lý, bảo trì hệ thống quốc lộ cho các Sở Giao thông vận tải là đơn vị trực tiếp tổ chức thực hiện, Bộ Giao thông vận tải sẽ xem xét thu hồi việc ủy quyền, ủy thác quản lý quốc lộ trong trường hợp các Sở Giao thông vận tải không tổ chức thực hiện.

Hiện nay, 25 tỉnh, thành trên cả nước đã thành lập Ban Quản lý bảo trì công trình giao thông trực thuộc Sở Giao thông vận tải, gồm: Hà Nội, Hòa Bình, Sơn La, Điện Biên, Lào Cai, Yên Bái, Phú Thọ, Quảng Ninh, Lạng Sơn, Hải Dương, Hưng Yên, Hải Phòng, Nam Định, Ninh Bình, Nghệ An, Quảng Trị, Đà Nẵng, Bình Định, Phú Yên, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng, Bình Thuận, Bình Phước, Bến Tre. Qua thực tế cho thấy công tác quản lý bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đạt

hiệu quả cao hơn so với các địa phương không thành lập các Ban Quản lý bảo trì công trình giao thông thuộc Sở Giao thông vận tải.

Trên cơ sở thực trạng công tác quản lý bảo trì công trình giao thông và hạ tầng xe buýt, căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định của pháp luật có liên quan. Để nâng cao hiệu lực, hiệu quả, bảo đảm thống nhất đồng bộ trong công tác quản lý bảo trì công trình giao thông và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ, viên chức thì việc thành lập Ban Quản lý bảo trì công trình giao thông và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng trực thuộc Sở Giao thông vận tải là hết sức cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

## **Phần thứ hai PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP**

### **I. MỤC TIÊU, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG**

#### **1. Mục tiêu thành lập**

- Nhằm đưa hoạt động quản lý bảo trì công trình giao thông và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng dần đi vào chuyên nghiệp, hiện đại hóa.

- Nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý bảo trì công trình giao thông được Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam ủy thác và UBND tỉnh giao cho Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa quản lý. Nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động vận tải hành khách công cộng trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp nhận và phát huy hiệu quả sử dụng nguồn vốn bảo trì công trình giao thông hàng năm để bảo trì các tuyến đường trên địa bàn tỉnh theo quy định, góp phần đảm bảo quốc phòng - an ninh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

#### **2. Phạm vi và đối tượng hoạt động**

Trên địa bàn toàn tỉnh; hoạt động trong lĩnh vực liên quan đến công tác quản lý bảo trì công trình giao thông, điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng do Sở Giao thông vận tải được giao quản lý và các nhiệm vụ khác do cấp trên giao.

### **II. NỘI DUNG THÀNH LẬP**

**1. Tên gọi đơn vị sự nghiệp:** Ban Quản lý bảo trì công trình giao thông và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng.

#### **2. Vị trí pháp lý**

2.1. Ban Quản lý bảo trì công trình giao thông và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giao thông vận tải, hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

2.2. Ban Quản lý bảo trì công trình giao thông và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và Ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật.

2.3. Trụ sở: Số 13 đường Hạc Thành, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa.

### **3. Chức năng**

3.1. Thực hiện các hoạt động bảo trì công trình giao thông.

3.2. Thực hiện quản lý bảo trì hạ tầng và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng trên địa bàn tỉnh.

3.3. Thực hiện các hoạt động tư vấn đầu tư xây dựng về lĩnh vực giao thông vận tải khi được cơ quan có thẩm quyền giao.

### **4. Nhiệm vụ, quyền hạn**

4.1. Quản lý, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu, thanh toán công tác quản lý bảo dưỡng thường xuyên các công trình giao thông.

4.2. Tuân kiểm đường bộ, kiểm tra công trình đường thủy nội địa theo quy định của Bộ Giao thông vận tải, Tổng cục Đường bộ Việt Nam và Cục Đường thủy nội địa Việt Nam.

4.3. Trực tiếp tham gia và chỉ đạo nhà thầu bảo trì, khắc phục công trình giao thông do bão lụt, tai nạn giao thông và các sự cố bất khả kháng khác gây ra; phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện phương án phân luồng giao thông theo quy định.

4.4. Tổ chức quản lý, bảo quản các kho vật tư dự phòng khắc phục hậu quả bão lụt và các sự cố bất khả kháng khác.

4.5. Quản lý, cập nhật thường xuyên thông tin, dữ liệu đường bộ, đường thủy trên địa bàn tỉnh.

4.6. Phối hợp với Công an, Thanh tra giao thông, chính quyền địa phương, nhà thầu bảo trì công trình giao thông trong phòng, chống lấn chiếm, sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ và đầu nối trái phép vào đường bộ.

4.7. Lập, lưu trữ hồ sơ; báo cáo tình hình quản lý, sử dụng; hạch toán đối với tài sản hạ tầng giao thông do Sở Giao thông vận tải quản lý.

4.8. Thống kê, cập nhật dữ liệu về tài sản hạ tầng đường bộ tỉnh.

4.9. Bàn giao công trình hoàn thành cho chủ đầu tư, chủ quản lý sử dụng công trình khi kết thúc xây dựng hoặc trực tiếp quản lý, khai thác sử dụng công trình hoàn thành theo yêu cầu của người quyết định đầu tư.

4.10. Xây dựng kế hoạch bảo trì hệ thống đường bộ, đường thủy nội địa, hạ tầng xe buýt thuộc phạm vi quản lý.

4.11. Tổ chức quản lý các dự án công trình sửa chữa đường bộ, xử lý điểm đen, công trình an toàn giao thông, khắc phục hậu quả lụt bão bước 1, bước 2 và



các nguồn vốn khác do Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư, từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án đến khi công trình hết bảo hành theo các quy định hiện hành, bao gồm các nhiệm vụ:

- Xây dựng kế hoạch lựa chọn Nhà thầu (giai đoạn chuẩn bị đầu tư, giai đoạn thực hiện dự án), tổ chức lựa chọn nhà thầu trình chủ đầu tư thẩm định và phê duyệt; trình chủ đầu tư chấp thuận trước khi ký kết hợp đồng với nhà thầu được lựa chọn.

- Tổ chức quản lý, giám sát về chất lượng, tiến độ, nghiệm thu các hạng mục trong công tác khảo sát, thiết kế theo nhiệm vụ khảo sát thiết kế được duyệt; tổng hợp và hoàn chỉnh hồ sơ dự án gửi chủ đầu tư kiểm tra, thẩm định trước khi trình cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt.

- Thực hiện các thủ tục xin cấp giấy phép xây dựng, chuẩn bị mặt bằng xây dựng và các công việc khác phục vụ cho việc xây dựng công trình.

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý thi công xây dựng công trình về chất lượng, tiến độ, khối lượng, chi phí, an toàn lao động trên công trường, môi trường xây dựng theo quy định. Kịp thời giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện theo thẩm quyền, báo cáo và đề xuất giải quyết các vướng mắc ngoài thẩm quyền tới các cấp liên quan theo quy định.

- Thực hiện công tác giải ngân vốn, thanh toán các khối lượng hoàn thành, quyết toán công trình theo đúng quy định; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất, báo cáo giám sát đầu tư; tổng hợp, lập kế hoạch vốn hàng năm.

- Chuẩn bị đầy đủ các hồ sơ, tài liệu liên quan để đề nghị chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu hoàn thành, bàn giao công trình đưa vào sử dụng.

- Tổ chức lập và lưu trữ hồ sơ hoàn thành công trình theo quy định.

- Tổ chức triển khai thực hiện bảo hành công trình theo quy định, thanh lý hợp đồng khi hết hạn thời gian bảo hành.

4.12. Thực hiện tư vấn quản lý dự án, giám sát thi công các công trình do Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư và các công trình khác khi được Sở Giao thông vận tải cho phép.

4.13. Tổ chức quản lý bảo trì hạ tầng, điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng theo quy định.

4.14. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Giao thông vận tải giao.

## **5. Cơ cấu tổ chức**

### **5.1. Lãnh đạo Ban Quản lý:**

Ban Quản lý bảo trì công trình giao thông và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng có Giám đốc, không quá 03 Phó Giám đốc.

Giám đốc, các Phó Giám đốc do Giám đốc Sở Giao thông vận tải quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp quản lý của UBND tỉnh.

### **5.2. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ, gồm 4 phòng:**

- Phòng Tổng hợp - Hành chính.
- Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật.
- Phòng Quản lý bảo trì.
- Phòng Điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng.

Các phòng có Trưởng phòng, không quá 02 Phó Trưởng phòng. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Giám đốc Ban Quản lý bảo trì công trình giao thông và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng quyết định theo quy định và phân công, phân cấp quản lý của UBND tỉnh.

Trong quá trình hoạt động, căn cứ quy mô, số lượng, điều kiện cụ thể của các dự án được giao quản lý, Giám đốc Ban Quản lý bảo trì công trình giao thông và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng đề xuất phương án tổ chức lại hoặc đề xuất bổ sung thêm phòng chuyên môn, nghiệp vụ báo cáo Sở Giao thông vận tải, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét để quyết định số lượng và tên gọi các phòng của Ban Quản lý bảo trì công trình giao thông và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng.

## **6. Số lượng người làm việc**

6.1. Sau khi thành lập, Ban Quản lý bảo trì công trình giao thông và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng có 41 người, bao gồm: 40 cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 1 Thanh Hóa và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 2 Thanh Hóa và 01 cán bộ lãnh đạo quản lý của phòng chuyên môn thuộc Sở Giao thông vận tải (sau khi sắp xếp, tổ chức lại các phòng chuyên môn thuộc Sở Giao thông vận tải).

6.2. Giám đốc Ban Quản lý bảo trì công trình giao thông và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng xây dựng, phê duyệt Đề án xác định vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức và số lượng người làm việc sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ, bảo đảm theo đúng quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ.

Sau khi phê duyệt Đề án xác định vị trí việc làm, Giám đốc Ban Quản lý bảo trì công trình giao thông và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng quyết định số lượng người làm việc; xây dựng kế hoạch tuyển dụng, báo cáo Giám đốc Sở Giao thông vận tải trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt để tổ chức thực hiện.

## **III. CƠ CHẾ TÀI CHÍNH, CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG, MỨC ĐỘ TỰ CHỦ TÀI CHÍNH**

### **1. Cơ chế tài chính**

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ về việc quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà

nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17/7/2017 của Bộ Tài chính về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước; Thông tư số 06/2019/TT-BTC ngày 28/01/2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17/7/2017; các hướng dẫn khác có liên quan và quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

1.1. Nguồn tài chính của Ban Quản lý bảo trì công trình giao thông và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng:

a) Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

b) Nguồn ngân sách nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo giá chưa tính đủ chi phí; ngân sách hỗ trợ phần chi phí chưa kết cấu trong giá dịch vụ sự nghiệp công.

c) Nguồn thu phí theo pháp luật về phí, lệ phí được để lại chi theo quy định của pháp luật phí và lệ phí.

d) Nguồn thu từ hoạt động khác (nếu có).

đ) Nguồn ngân sách nhà nước cấp cho các nhiệm vụ không thường xuyên và kinh phí mua sắm, sửa chữa lớn trang thiết bị, tài sản cho đơn vị theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có).

e) Nguồn viện trợ, tài trợ theo quy định của pháp luật.

g) Nguồn khác theo quy định của pháp luật.

1.2. Sử dụng nguồn tài chính:

a) Chi thường xuyên: Ban Quản lý bảo trì công trình giao thông và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng được chủ động sử dụng các nguồn tài chính giao tự chủ quy định tại điểm a, điểm b, điểm c (phần được để lại chi thường xuyên để trang trải chi phí hoạt động thu phí) và điểm d, khoản 1.1 Điều này để chi thường xuyên. Một số nội dung chi được quy định như sau:

- Chi tiền lương: Đơn vị chi tiền lương theo lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp do nhà nước quy định đối với đơn vị sự nghiệp công. Khi nhà nước điều chỉnh tiền lương, đơn vị tự bảo đảm tiền lương tăng thêm từ các nguồn theo quy định.

- Chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý: Căn cứ vào nhiệm vụ được giao và khả năng nguồn tài chính, đơn vị được quyết định mức chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý nhưng tối đa không vượt quá mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

b) Chi nhiệm vụ không thường xuyên: Ban Quản lý bảo trì công trình giao thông và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng chi theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và pháp luật hiện hành đối với từng nguồn kinh phí quy định tại điểm c (phần được để lại chi mua sắm, sửa chữa lớn tài sản, máy móc

thiết bị phục vụ công việc thu phí và các khoản chi khác theo quyết định của cấp có thẩm quyền nếu có), điểm đ, điểm e và điểm g, khoản 1.1 Điều này.

### 1.3. Phân phối kết quả tài chính trong năm:

a) Hàng năm, sau khi hạch toán đầy đủ các khoản chi phí, nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước khác (nếu có) theo quy định, phân chênh lệch thu lớn hơn chi hoạt động thường xuyên (nếu có), Ban Quản lý bảo trì công trình giao thông và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng sử dụng theo trình tự sau:

- Trích lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.
- Trích lập Quỹ bổ sung thu nhập tối đa không quá 2 lần quỹ tiền lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp lương do nhà nước quy định.
- Trích lập Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi tối đa không quá 2 tháng tiền lương, tiền công bình quân thực hiện trong năm của đơn vị.
- Trích lập Quỹ khác theo quy định của pháp luật (nếu có).
- Phần chênh lệch thu lớn hơn chi còn lại (nếu có) sau khi đã trích lập các quỹ theo quy định, đơn vị được bổ sung vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp. Trường hợp chênh lệch thu lớn hơn chi bằng hoặc nhỏ hơn một lần quỹ lương ngạch, bậc, chức vụ thực hiện trong năm, đơn vị được quyết định mức trích vào các quỹ cho phù hợp theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

b) Mức trích cụ thể các quỹ theo quy định tại điểm a, khoản này và sử dụng các quỹ do thủ trưởng đơn vị quyết định theo quy chế chi tiêu nội bộ và phải công khai trong đơn vị. Nội dung chi từ các quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

## 2. Cơ chế hoạt động

Hoạt động theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

## 3. Mức độ tự chủ

- Là đơn vị bảo đảm 100% kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư.
- Dự kiến nguồn kinh phí thu từ quản lý dự án, giám sát thi công các dự án năm 2022 và 2 năm tiếp theo là:
  - + Dự kiến năm 2022 là 15,766 tỷ đồng.
  - + Dự kiến năm 2023 là 16,726 tỷ đồng.
  - + Dự kiến năm 2024 là 16,726 tỷ đồng.

- Nguồn kinh phí hàng năm là tương đối ổn định.
- Dự kiến chi của Ban Quản lý bảo trì công trình giao thông và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng trong năm 2022 và 2 năm tiếp theo là:
  - + Năm 2022: 15,766 đồng.
  - + Năm 2023: 16,726 đồng.
  - + Năm 2024: 16,726 đồng.

#### **IV. DỰ KIẾN KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG, TRỤ SỞ LÀM VIỆC VÀ TRANG THIẾT BỊ, PHƯƠNG TIỆN CẦN THIẾT ĐỂ BẢO ĐẢM CHO HOẠT ĐỘNG SAU KHI THÀNH LẬP**

##### **1. Dự kiến kinh phí hoạt động**

Dự kiến thu, chi của Ban Quản lý bảo trì công trình giao thông và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng giai đoạn 2022 - 2024.

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Dự toán thu, chi năm 2022</b>	<b>Dự toán thu, chi năm 2023 (dự kiến tăng lương 0,03)</b>	<b>Dự toán thu, chi năm 2024</b>
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>
<b>I</b>	<b>Dự kiến thu:</b>	<b>15.766.109.910</b>	<b>16.726.379.520</b>	<b>16.726.379.520</b>
<i>1</i>	<i>Nguồn Trung ương</i>	<i>8.107.919.400</i>	<i>9.184.968.600</i>	<i>9.184.968.600</i>
<i>2</i>	<i>Nguồn địa phương</i>	<i>5.356.620.510</i>	<i>5.239.840.920</i>	<i>5.239.840.920</i>
<i>3</i>	<i>Nguồn KPQLHD xe buýt</i>	<i>2.301.570.000</i>	<i>2.301.570.000</i>	<i>2.301.570.000</i>
<i>4</i>	<i>Dự kiến tăng thu năm</i>			-
<b>II</b>	<b>Dự kiến chi:</b>	<b>15.766.109.910</b>	<b>16.726.379.520</b>	<b>16.726.379.520</b>
<b>A</b>	<b>Chi cho Ban QLDA: Tổng số 41 CBCCVC</b>	<b>12.612.887.928</b>	<b>13.381.103.616</b>	<b>13.381.103.616</b>
<b>1</b>	<b>Chi lương:</b>	<b>6.246.174.818</b>	<b>6.425.412.878</b>	<b>6.425.412.878</b>
<b>*</b>	<b>Lương ngạch, bậc:</b>	<b>2.987.301.000</b>	<b>3.076.920.030</b>	<b>3.076.920.030</b>
	<i>Lương theo chế độ: (4,075 * 1.490ngđ * 12 th)*41 người</i>	<i>2.987.301.000</i>	<i>3.076.920.030</i>	<i>3.076.920.030</i>
	Dự kiến bổ sung cán bộ trong năm:			

TT	Nội dung	Dự toán thu, chi năm 2022	Dự toán thu, chi năm 2023 (dự kiến tăng lương 0,03)	Dự toán thu, chi năm 2024
*	<b>Chi thu nhập tăng thêm: (1 lần quỹ lương ngạch, bậc)</b>	<b>2.987.301.000</b>	<b>3.076.920.030</b>	<b>3.076.920.030</b>
*	<b>Tiền lương làm thêm giờ:</b>	<b>271.572.818</b>	<b>271.572.818</b>	<b>271.572.818</b>
	<i>(4,075* 1,490 trđ)/22 ngày * 25 công/năm * 12 tháng *200 % * 41 người</i>	271.572.818	271.572.818	271.572.818
<b>2</b>	<b>Tiền công</b>	-	-	-
	<i>Chi tiền công</i>			
<b>3</b>	<b>Các khoản phụ cấp lương</b>	<b>96.552.000</b>	<b>96.552.000</b>	<b>96.552.000</b>
	<i>Phụ cấp chức vụ: 5,4 * 1.490.000 *12</i>	96.552.000	96.552.000	96.552.000
<b>4</b>	<b>Các khoản trích nộp theo lương:</b>	<b>702.015.735</b>	<b>723.076.207</b>	<b>723.076.207</b>
	<i>BHXH 17,5% * (lương ngạch, bậc + các khoản phụ cấp)</i>	522.777.675	538.461.005	538.461.005
	<i>BHYT 3% * (lương ngạch, bậc + các khoản phụ cấp)</i>	89.619.030	92.307.601	92.307.601
	<i>BHTN 1% * (lương ngạch, bậc + các khoản phụ cấp)</i>	29.873.010	30.769.200	30.769.200
	<i>KPCĐ 2% * (lương ngạch, bậc + các khoản phụ cấp)</i>	59.746.020	61.538.401	61.538.401
<b>5</b>	<b>Chi khen thưởng: 10% * lương theo chế độ + 30% theo quỹ lương</b>	<b>511.241.350</b>	<b>520.203.253</b>	<b>520.203.253</b>
*	<i>Thưởng định kỳ hoặc đột xuất: 4,075 * 35 * 1.4900.000đ</i>	212.511.250	212.511.250	212.511.250
	<i>Chi phúc lợi tập thể = 10% quỹ lương</i>	298.730.100	307.692.003	307.692.003

TT	Nội dung	Dự toán thu, chi năm 2022	Dự toán thu, chi năm 2023 (dự kiến tăng lương 0,03)	Dự toán thu, chi năm 2024
6	<b>Chi phúc lợi tập thể</b>	<b>410.000.000</b>	<b>410.000.000</b>	<b>410.000.000</b>
	<i>Các ngày lễ lớn, nghỉ phép, nghỉ chế độ, trợ cấp khó khăn thường xuyên, khó khăn đột xuất, thăm hỏi hiếu hỷ,...) 41 người * 10.000.000đ/người năm</i>	410.000.000	410.000.000	410.000.000
7	<b>Chi thanh toán dịch vụ:</b>	<b>774.000.000</b>	<b>774.000.000</b>	<b>774.000.000</b>
	<i>- Xăng dầu (03 xe * 15 triệu/xe/th x 12 tháng)</i>	540.000.000	540.000.000	540.000.000
	<i>- Phí cầu đường + rửa xe (2,0tr * 12 tháng * 3 xe)</i>	72.000.000	72.000.000	72.000.000
	<i>- Điện, nước (12tr) tháng * 12 tháng)</i>	144.000.000	144.000.000	144.000.000
	<i>- Vệ sinh môi trường (1,5tr/tháng * 12 tháng)</i>	18.000.000	18.000.000	18.000.000
8	<b>Chi mua vật tư văn phòng: (25tr/th * 12 tháng)</b>	<b>300.000.000</b>	<b>300.000.000</b>	<b>300.000.000</b>
9	<b>Chi thanh toán thông tin, tuyên truyền:</b>	<b>180.000.000</b>	<b>180.000.000</b>	<b>180.000.000</b>
10	<b>Chi hội nghị</b>	<b>200.000.000</b>	<b>200.000.000</b>	<b>200.000.000</b>
11	<b>Chi công tác phí lưu trú và khoán ngủ đi công tác + Công tác phí khoán (500.000đ/người/tháng)</b>	<b>1.656.000.000</b>	<b>1.656.000.000</b>	<b>1.656.000.000</b>
12	<b>Chi thuê mướn</b>	<b>200.000.000</b>	<b>200.000.000</b>	<b>200.000.000</b>
13	<b>Chi đoàn đi công tác nước ngoài</b>	-	-	-
14	<b>Chi đoàn vào</b>	<b>250.000.000</b>	<b>200.000.000</b>	<b>200.000.000</b>

TT	Nội dung	Dự toán thu, chi năm 2022	Dự toán thu, chi năm 2023 (dự kiến tăng lương 0,03)	Dự toán thu, chi năm 2024
15	<b>Chi sửa chữa tài sản:</b>	<b>162.664.902</b>	<b>162.664.902</b>	<b>162.664.902</b>
16	<b>Chi mua sắm tài sản phục vụ quản lý:</b> (phần mềm kế toán, máy vi tính, máy in, thiết bị văn phòng...)	<b>250.000.000</b>	<b>250.000.000</b>	<b>250.000.000</b>
17	<b>Chi phí khác (khánh tiết, phí, chi khác):</b> (40 tr/th * 12 th)	<b>480.000.000</b>	<b>480.000.000</b>	<b>480.000.000</b>
18	<b>Dự phòng: 5%</b>	<b>194.239.123</b>	<b>803.194.376</b>	<b>803.194.376</b>
<b>B</b>	<b>Chi QLDA cho đơn vị chủ đầu tư: 20% (tính trên tổng số thu chi QLDA trong năm)</b>	<b>3.153.221.982</b>	<b>3.345.275.904</b>	<b>3.345.275.904</b>

## 2. Trụ sở làm việc

Trụ sở: Số 13 đường Hạc Thành, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa.

## 3. Thiết bị làm việc

Thiết bị văn phòng phục vụ làm việc được kế thừa từ Sở Giao thông vận tải, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 1 Thanh Hóa và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 2 Thanh Hóa (nếu có) và tự đầu tư.

## 4. Phương tiện

Có tối thiểu 03 ô tô chuyên dùng, trước mắt sử dụng chung phương tiện ô tô của Sở Giao thông vận tải hoặc ký hợp đồng thuê phương tiện ô tô để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ. Khi có điều kiện thì tự trang bị phương tiện theo quy định của pháp luật.

## Phần thứ ba TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Sở Giao thông vận tải

1.1. Phối hợp với Sở Nội vụ, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 1 Thanh Hóa và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 2 Thanh Hóa, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh để thực hiện quy trình điều động, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý từ Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 1 Thanh Hóa và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình



giao thông số 2 Thanh Hóa sang Ban Quản lý bảo trì công trình giao thông và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng.

1.2. Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, và các đơn vị có liên quan tổ chức bàn giao, tiếp nhận cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng, hồ sơ, tài liệu, tài chính, cơ sở vật chất từ Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 1 Thanh Hóa và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 2 Thanh Hóa về Ban Quản lý bảo trì công trình giao thông và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng.

1.3. Chỉ đạo, hướng dẫn Ban Quản lý bảo trì công trình giao thông và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng xây dựng Đề án xác định vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức, số lượng người làm việc theo quy định.

## **2. Sở Nội vụ**

2.1. Dự thảo quyết định thành lập Ban Quản lý bảo trì công trình giao thông và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

2.2. Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 1 Thanh Hóa và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 2 Thanh Hóa, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh để thực hiện quy trình điều động, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý từ Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 1 Thanh Hóa và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 2 Thanh Hóa cho Ban Quản lý bảo trì công trình giao thông và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng.

2.3. Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị có liên quan tổ chức bàn giao, tiếp nhận cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng, hồ sơ, tài liệu, tài chính, cơ sở vật chất từ Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 1 Thanh Hóa và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 2 Thanh Hóa về Ban Quản lý bảo trì công trình giao thông và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng quản lý, sử dụng.

2.4. Có ý kiến đối với Đề án xác định vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức, số lượng người làm việc; thẩm định Phương án tuyển dụng viên chức của Ban Quản lý bảo trì công trình giao thông và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt để thực hiện.

## **3. Sở Tài chính**

3.1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan, hướng dẫn Sở Giao thông vận tải, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 1 Thanh Hóa và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 2 Thanh Hóa thực hiện việc bàn giao, xử lý các vấn đề tồn đọng, vướng mắc về tài chính, tài sản của các dự án.

3.2. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu

cung cấp sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công quản lý bảo trì công trình giao thông và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng theo quy định.

#### **4. Ban Quản lý bảo trì công trình giao thông và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng**

4.1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng Đề án xác định vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức, số lượng người làm việc báo cáo Giám đốc Sở Giao thông vận tải, lấy ý kiến Sở Nội vụ. Trên cơ sở đó quyết định số lượng người làm việc hàng năm theo quy định.

4.2. Xây dựng phương án bố trí, sắp xếp, hợp đồng lao động đối với số cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng tiếp nhận từ Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 1 Thanh Hóa và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 2 Thanh Hóa để bố trí cho các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ. Trên cơ sở Đề án xác định vị trí việc làm, số lượng làm việc, Giám đốc Ban Quản lý bảo trì công trình giao thông và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng quyết định số lượng người làm việc; đồng thời xây dựng Kế hoạch tuyển dụng viên chức, báo cáo Giám đốc Sở Giao thông vận tải trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt để thực hiện tuyển dụng viên chức theo quy định.

#### **5. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 1 Thanh Hóa và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 2 Thanh Hóa**

Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông vận tải và các đơn vị có liên quan tổ chức bàn giao cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng, hồ sơ, tài liệu, tài chính, cơ sở vật chất về Ban Quản lý bảo trì công trình giao thông và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng trực thuộc Sở Giao thông vận tải./.